TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số:42/2019/HS-ST
Ngày: 23 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thế Tự;

2. Ông: Phan Công Điện.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn D** (tên gọi khác Trần Văn C) sinh năm 2000, tại huyện H, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở: ấp L, xã M, huyện H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà (không xác định); bị cáo chưa có vợ; tiền sự: không, tiền án: không; bị bắt tạm giam từ ngày 04.7.2019 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Phạm Ngọc H là Trợ giúp viên Trợ giúp pháp lý hạng III của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G, có mặt.

-Bị hại: nạn nhân Hồ Văn T (chết).

-Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Lê Thị Tuyết H (vợ bị hại), sinh năm 1968, nơi cư trú ấp 4, xã A, huyện H, tỉnh Hậu Giang, có mặt;

2. Nguyễn Thị H (mẹ bị hại), sinh năm 1931, nơi cư trú ấp 4, xã A, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt (có văn bản ủy quyền cho Lê Thị Tuyết H);

3. Hồ Bé T (con bị hại), sinh năm 1987, nơi cư trú ấp 4, xã A, huyện H, tỉnh G, vắng mặt (có văn bản ủy quyền cho Lê Thị Tuyết H);

4. Hồ Bích N (con bị hại), sinh năm 1990, nơi cư trú ấp 4, xã A, huyện H, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Văn N (cha bị cáo), sinh năm 1967, nơi cư trú ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;

2. Trần Văn T (chú bị cáo), sinh năm 1978, nơi cư trú ấp L, xã M, huyện H, tỉnh Hậu Giang, có mặt;

3. Cao Kim L, sinh năm 1977, nơi cư trú ấp A, thị trấn C, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

-Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):

1. Hồng Ngọc T, sinh năm 1992, nơi cư trú ấp 6, thị trấn C, huyện H, tỉnh Hậu Giang, có mặt;

2. Trần Văn H, sinh năm 1981, nơi cư trú ấp B, thị trấn C, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1973, nơi cư trú ấp 4, xã M, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 07/5/2019, sau khi đã uống rượu Trần Văn D điều khiển xe mô tô hiệu Wave (Trung Quốc) màu xanh, đỏ, số máy LC152FMH✡02210855✡, xe không có biển số kiểm soát chạy trên quốc lộ 61 hướng từ xã A đến xã B, huyện H, khi Trần Văn D điều khiển xe đến đoạn đường thuộc ấp B, thị trấn C, huyện H thì đụng vào người ông Hồ Văn T, sinh năm 1963, ngụ ấp 4, xã A, huyện H đang đi bộ qua đường từ lề phải sang lề trái theo hướng di chuyển của xe mô tô do D điều khiển. Tai nạn giao thông xảy ra, hậu quả ông Hồ Văn T bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu, Trần Văn D bị thương đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ, xe mô tô hiệu Wave màu xanh, đỏ bị hư hỏng nặng.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô hiệu Wave (Trung Quốc) màu xanh, đỏ do Trần Văn D điều khiển có biển số kiểm soát là 88F7-4242 do Phan Văn B đứng tên giấy đăng ký, xe trên Trần Văn D mua cũ lại tại cửa hàng mua bán xe Trung L, tại ấp A, thị trấn C, huyện H do bà Cao Kim L làm chủ.

Tại kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Văn D lúc 12 giờ 55 phút ngày 07/5/2019 là 0,425 miligam/01 lít khí thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 75/2019/TT ngày 15/5/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận nguyên nhân tử vong của Hồ Văn T do chấn thương sọ não.

Tại phiên tòa lời khai, lời trình bày ý kiến của những người được xét hỏi, thẩm tra gồm:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo trình bày xe bị cáo gây ra tai nạn là do bị cáo mua lại xe cũ của bà Cao Kim L, giá 2.500.000 đồng nhưng còn thiếu lại 500.000 đồng, xe để phục vụ việc đi lại nên bị cáo xin được nhận lại xe.

- Đại diện hợp pháp của nạn nhân là bà Lê Thị Tuyết H trình bày: về trách nhiệm dân sự, bị cáo chưa bồi thường được khoản tiền nào, bà yêu cầu bị cáo bồi thường cho phía gia đình bà tiền mai tang phí, tổn thất tinh thần do người thân thiệt mạng và các khoản chi phí khác tổng số tiền 100.000.000 đồng nhưng do bị cáo có hoàn cảnh quá khó khăn nên bà chỉ yêu cầu bồi thường tổng số 90.000.000 đồng, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định. Chị Hồ Bích Nthống nhất với yêu cầu bà H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T trình bày: bị cáo sống với ông bà nội từ nhỏ, cha mẹ bị cáo không lo lắng gì cho bị cáo, bị cáo sinh năm 2000 nhưng do từ trước đến nay hoàn cảnh khó khăn nên chưa nhập tên bị cáo vào hộ khẩu gia đình nhưng có tên trong danh sách hộ nghèo của địa phương.

- Người làm chứng Hồng Ngọc Ttrình bày: Ngày hôm xảy ra tai nạn thì anh trên đường đi làm về nhà, thấy bị cáo chạy qua mặt rất nhanh và đụng vào bị hại như nội dung cáo trạng thể hiện là đúng.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-HPH, ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Trần Văn D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo các điểm a, b, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các các điểm a, b, khoản 2, Điều 260; Điều 3, 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù giam;

Về dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa Đại diện hợp pháp của bị hại với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại bị cáo 01 xe mô tô biển số 88F7-4242 (có số máy LC152FMH✡02210885✡) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0034645 biển số 88F7-4242 tên Phan Văn B.

Trợ giúp viên Trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, bị cáo thể hiện rõ thái độ ăn năn, hối cải,

thành khẩn khai báo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có bà con bên ngoại là liệt sĩ, bị cáo được sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, thiếu thốn cả về vật chất và tinh thần, bị cáo lại không biết chữ nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, với những tình tiết bị cáo có được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt với mức thấp nhất đối với bị cáo.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo đồng ý với quan điểm của Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý. Đồng thời bị cáo đồng ý bồi thường cho phía bị hại 90.000.000 đồng.

Ý kiến người đại diện hợp pháp của bị hại: không tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã ân hận vì hành vi của bản thân và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị cáo và Đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về mặt khách quan: bị cáo D có hành vi vi phạm các quy định của Luật giao thông đường bộ, dẫn đến hậu quả làm chết một người. Về mặt khách thể: hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác. Về mặt chủ quan: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Về mặt chủ thể: khi thực hiện hành vi bị cáo D có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm về mặt khách thể, chủ thể, khách quan, chủ quan.

[3] Qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào sơ đồ hiện trường và kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là trên quốc lộ 61 đoạn thuộc ấp B, thị trấn C, huyện H, tỉnh Hậu Giang, là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 07 mét, có vạch kẻ đường màu vàng chia mặt đường thành 02 phần đường riêng biệt cho xe qua lại hai chiều. Hướng xe mô tô biển số kiểm soát 88F7-4242 chạy từ xã A đến xã B, huyện Phụng Hiệp. Tâm vùng đụng kéo vào lề phải theo hướng di chuyển của xe mô tô 88F7-4242 là 04 mét, kéo đến trục trước xe mô tô 88F7-4242 là 11,30 mét, kéo đến đầu

nạn nhân Hồ Văn T là 2,9 mét, kéo đến đầu vết cày xe mô tô 88F7-4242 là 1,65 mét; Đầu vết cày xe mô tô 88F7-4242 kéo vào lề là 4,45 mét, kéo đến trục sau xe mô tô 88F7-4242 là 9,60 mét; Trục trước xe mô tô 88F7-4242 kéo vào lề là 4,90 mét, trục sau kéo vào lề là 6,20 mét.

[4] Trần Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F7-4242 chạy trên quốc lộ 61 khi chưa có giấy phép lái xe hạng A1 và trong tình trạng có nồng độ cồn trong trong hơi thở 0,425 miligam/01 lít khí thở vượt quá mức quy định (0,25 miligam/01 lít khí thở), điều khiển xe chạy không đúng phần đường đụng vào người ông Hồ Văn T đang đi bộ qua đường từ lề phải sang lề trái theo hướng xe mô tô 88F7-4242 chạy, hậu quả ông Hồ Văn T tử vong. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là do Trần Văn D gây ra. Nguyên nhân là do Trần Văn D điều khiển phương tiện tham gia giao thông không chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ nên đã gây ra hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của Trần Văn D đã vi phạm vào khoản 8, 9, 23 Điều 8, Điều 9 Luật giao thông đường bộ Việt Nam, đủ yếu tố cấu thành tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ với tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: bị cáo D sau khi đã uống rượu có nồng độ cồn trong hơi thở vượt quá mức quy định còn điều khiển xe tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe chạy không đúng phần đường đụng vào người ông Hồ Văn T, gây ra hậu quả nghiêm trọng làm cho ông T tử vong. Hành vi của bị cáo Trần Văn D gây ra do lỗi vô ý cẩu thả, gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại, gây ra sự mất mát, đau thương đối với gia đình nạn nhân mà không có gì bù đắp được . Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả đã gây ra.

[6] Tai nạn giao thông đường bộ trong thời gian qua, nhìn chung diễn biến ngày càng gia tăng cả về số vụ và số người chết, có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu do phần đông người tham gia giao thông là độ tuổi thanh, thiếu niên chưa có giấy phép lái xe, khi sử dụng rượu, bia vượt mức cho phép, xem thường ý thức chấp hành pháp luật nên dẫn đến tai nạn, nhằm góp phần hạn chế tình hình tai nạn giao thông hiện nay, cần có hình thức xử lý nghiêm đối với bị cáo, như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường, bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo, bản thân không biết chữ nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, các tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; phù hợp với tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo có được. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến lời bào chữa của Trợ giúp viên Trung tâm pháp lý là bị cáo có hoàn cảnh cá nhân đặc biệt, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ áp dụng mức hình phạt tù bằng mức hình phạt tù khởi điểm mà Điều luật quy định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, giữa Đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thỏa thuận được số tiền bồi thường tổng cộng 90.000.000 đồng, sự thỏa thuận này không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần được ghi nhận. Đối với số tiền bị cáo mua xe còn thiếu, do bà Cao Kim L vắng mặt nên được tách ra thành một vụ kiện dân sự khác khi bà Loan có yêu cầu.

[10] Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 88F7-4242 (có số máy LC152FMH✡02210885✡) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0034645 biển số 88F7-4242 tên Phan Văn B do bị cáo mua xe cũ của người khác để phục vụ cho việc đi lại và bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên cần trao trả lại bị cáo.

Bị cáo được cấp giấy chứng nhận thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* .

-Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 3; 38; 50; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D **03 (ba) năm tù.** Thời hạn phạt tù kể từ ngày 04 tháng 7 năm 2019.

-Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật dân sự năm 2015, ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường như sau:

Bị cáo Trần Văn D có nghĩa vụ phải bồi thường cho các đại diện hợp pháp của bị hại gồm: Lê Thị Tuyết H, Nguyễn Thị H, Hồ Bé T và Hồ Bích N tổng số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

-Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trao trả lại bị cáo Trần Văn D 01 xe mô tô biển số 88F7-4242 (có số máy LC152FMH✡02210885✡) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0034645 biển số 88F7-4242 tên Phan Văn B.

-Về án phí: áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Trần Văn D được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định của Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hậu Giang;
-VKSND tỉnh Hậu Giang;
-Sở Tư pháp t. Hậu Giang;
-VKSND H.Phụng Hiệp ;
-Công an H.Phụng Hiệp;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Người có QLNV liên quan;
-UBND nơi bị cáo cư trú;
-Lưu